

Số: 05 /QĐ-TTGD

Ninh Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của  
Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG NINH BÌNH

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về quy định cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 01/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai chỉ tiêu, kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình (kèm theo Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/10/2018).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình.

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2018 của Bộ  
Tài chính

Đơn vị: TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG NINH

Chương: 419

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, DỊCH VỤ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTGD ngày /01/20220)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí Kiểm tra công tác QLCL, công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
	Phí ...	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí Kiểm tra công tác QLCL, công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>2.117</b>
1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (chi con người và chi hoạt động)	1.872
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (chi mua sắm, đặc thù)	245
<b>II</b>	<b>Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>7.976</b>

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Thu từ hoạt động Dịch vụ	7.400
-	Thu từ hoạt động dịch vụ	7.400
	+ Kiểm định, Thí nghiệm, tư vấn khác	7.400
2	Chi từ hoạt động Dịch vụ	7.350
-	Chi từ hoạt động dịch vụ	7.350
	+ Hoạt động Kiểm định, Thí nghiệm, tư vấn khác	7.350
3	Nộp NSNN	576
	- Thuế GTGT	550
	- Thuế TNDN	25
	- Thuế Môn bài	1
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.093</b>

Ninh Bình, Ngày tháng 01 năm 2022



**Vũ Văn Kiên**